

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 32/2022/HSST

Ngày : 27 – 01 – 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải An

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Dũng.

Ông Hồ Xuân Giao.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Nữ Hoàng Yến – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 27/01/2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 16/2022/HSST, ngày 14/01/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2022/QĐXXST-HS ngày 14/01/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Tấn D**, Tên gọi khác: Bi Béo; giới tính: Nam; Sinh năm: 1999, tại tỉnh Bắc Giang. Nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện N, tỉnh Bắc Giang. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 09/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn D1 (sinh năm: 1978); Con bà: Nguyễn Thị C (sinh năm: 1978). Hiện điều trú tại: Thôn L, xã H, huyện N, tỉnh Bắc Giang. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo Nguyễn Tấn D bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 31/5/2021, đến ngày 09/6/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Ngày 22/10/2021, bị cáo bị bắt theo Quyết định truy nã và bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Nguyễn Thị Thu Q – sinh năm: 1967 (Vắng mặt).

Trú tại: Số xcv/vc đường M, phường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Chị Bùi Thị N – sinh năm: 1967 (Vắng mặt).

Trú tại: Tổ c, khối z, phường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

3. Chị Nguyễn Thị C1 – sinh năm: 1965 (Vắng mặt).

Trú tại: Số vzc đường Q, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

4. Chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1956 (Vắng mặt).

Trú tại: Đường Ax, thôn c, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

5. Chị Nguyễn Võ Thị Mỹ T, sinh năm 1982 (Vắng mặt).

Trú tại: Số czx đường L, phường C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

6. Chị Lê Thị Mỹ D2, sinh năm 1966 (Vắng mặt).

Trú tại: Số xc đường G, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

7. Chị Huỳnh Thị Thanh T1, sinh năm 1978 (Vắng mặt).

Trú tại: Số zv/x đường Đ, phường N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

8. Chị Đặng Thị Thu T2, sinh năm 1993 (Vắng mặt).

Trú tại: Số cv đường Đ, phường N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

9. Chị Huỳnh Thị Kim C, sinh năm 1970 (Vắng mặt).

Trú tại: Liên gia zv, Buôn K, phường N, thành phố B, tỉnh Đắk

10. Anh Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1994 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn cx, xã T, huyện S, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 02/2021, Nguyễn Tấn D cùng đối tượng tên Nguyễn Việt Đ hoạt động cho vay tiền với lãi suất cao, để thu lợi bất chính. Để thu hút người vay tiền, D và Đ in các tờ rơi quảng cáo với nội dung cho vay tiền cùng số điện thoại để người vay liên hệ. Sau đó, D đi rải các tờ rơi trên các tuyến đường thuộc địa bàn thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Khi người vay tiền liên hệ thì D và Đ đến gặp và tìm hiểu hoàn cảnh gia đình, công việc, thu nhập của người vay, nếu đủ điều kiện thì làm thủ tục cho người vay tiền bằng hình thức vay tiền góp, người vay không cần thế chấp, cầm cố tài sản, không làm hợp đồng hay viết giấy vay tiền. Hằng ngày, D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave A, màu xanh – đen – bạc, biển số 47Px-vcxzx đi cho vay tiền và Thu T2 tiền góp.

Hình thức mà D và Đ cho vay tiền góp là hình thức người vay trả tiền gốc và lãi theo ngày, ví dụ: Người dân vay số tiền 5.000.000 đồng thời hạn trả góp tiền gốc và lãi trong vòng 25 ngày hoặc 30 ngày thì tùy theo người vay mà D thu phí từ 5% đến 10% số tiền gốc cho vay và với mức lãi suất từ 243%/năm đến 365%/năm.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự quy định: Lãi suất vay do các bên thỏa thuận. Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất

theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trường hợp lãi suất theo thỏa thuận vượt quá lãi suất giới hạn được quy định tại khoản này thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực.

$$\text{Lãi suất năm} = (\text{số tiền lãi} : \text{số tiền gốc}) \times 100\% \times 365$$

Số ngày vay

$$\text{Lãi suất vượt quá} = \text{Lãi suất năm}$$

20%

Quá trình điều tra xác định, từ tháng 02/2021 đến tháng 05/2021, Nguyễn Tấn D cùng Nguyễn Viết Đ đã cho 09 người dân trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột vay tiền và thu lợi bất chính, cụ thể như sau:

1. Chị Nguyễn Thị Thu Q, sinh năm 1967, trú tại: Số xcv/vc đường M, phường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vay 03 lần tiền góp, cụ thể như sau:

- Lần 1: Khoảng đầu tháng 3/2021, vay số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả số tiền gốc là 400.000 đồng và số tiền lãi là 100.000 đồng, thu phí cho vay số tiền 1.000.000 đồng, đã trả đủ với tổng số tiền là 12.500.000 đồng gồm: Số tiền gốc là 10.000.000 đồng và số tiền lãi là 2.500.000 đồng. Mức lãi suất tương ứng 365%/năm. Như vậy, lãi suất cho vay gấp 18.25 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Số tiền lãi cao nhất theo quy định của nhà nước là 136.986 đồng, bị cáo đã thu lợi bất chính số tiền là: 2.500.000 đồng (lãi) + 1.000.000 đồng (phí) – 136.986 đồng = 3.363.014 đồng.

- Lần 2: Khoảng giữa tháng 3/2021, vay số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả số tiền gốc là 400.000 đồng và số tiền lãi là 100.000 đồng, thu phí cho vay số tiền là 1.000.000 đồng, đã trả đủ với tổng số tiền là 12.500.000 đồng gồm: Số tiền gốc là 10.000.000 đồng và số tiền lãi là 2.500.000 đồng, lãi suất tương ứng 365%/năm. Lãi suất cho vay gấp 18.25 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, tiền lãi cao nhất theo quy định của nhà nước là 136.986 đồng, thu lợi bất chính số tiền là: 2.500.000 đồng (lãi) + 1.000.000 đồng (phí) – 136.986 đồng = 3.363.014 đồng.

- Lần 3: Khoảng tháng 4/2021, vay số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả số tiền gốc là 400.000 đồng và số tiền lãi là 100.000 đồng, thu phí cho vay số tiền là 1.000.000 đồng, đã trả được 08 ngày với tổng số tiền là 4.000.000 đồng, gồm số tiền gốc là 3.200.000 đồng và số tiền lãi là 800.000 đồng, lãi suất tương ứng 365%/năm. Lãi suất cho vay gấp 18.25 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, tiền lãi cao nhất theo quy định của nhà nước là 43.836 đồng, thu lợi bất chính số tiền là: 800.000 đồng (lãi) + 1.000.000 đồng (phí) – 43.836 đồng = 1.756.164 đồng.

Như vậy, với việc cho chị Q vay tiền như trên Nguyễn Tấn D đã thu lợi bất chính là 8.482.192 đồng. Chị Q còn nợ lại số tiền gốc là 6.800.000 đồng.

2. Chị Bùi Thị N, sinh năm 1967, trú tại Tổ c, khối z, phường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vay 01 lần tiền góp: Vào tháng 5/2021, vay số tiền 10.000.000

đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 400.000 đồng tiền gốc và 100.000 đồng tiền lãi, số tiền phí cho vay là 1.000.000 đồng, đã trả đủ với tổng số tiền là 12.500.000 đồng, gồm số tiền gốc là 10.000.000 đồng và số tiền lãi là 2.500.000 đồng, lãi suất tương ứng 365%/năm. Lãi suất cho vay gấp 18.25 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, tiền lãi cao nhất theo quy định của nhà nước là 136.986 đồng, thu lợi bất chính số tiền (2.500.000 đồng (lãi) + 1.000.000 đồng (phí) – 136.986 đồng)= 3.363.014 đồng.

3. Chị Nguyễn Thị C1, sinh năm 1965, Trú tại: Số vzc đường Q, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vay 02 lần tiền góp, cụ thể:

- Lần 1: Khoảng giữa tháng 3/2021, vay số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả số tiền gốc là 333.333 đồng và số tiền lãi là 66.667 đồng, thu phí cho vay số tiền 500.000 đồng, đã trả đủ với tổng số tiền là 12.000.000 đồng, gồm số tiền gốc là 10.000.000 đồng tiền gốc và số tiền lãi là 2.000.000 đồng, lãi suất tương ứng 243,333%/năm. Lãi suất cho vay gấp 12,17 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, tiền lãi cao nhất theo quy định của nhà nước là 164.383 đồng, thu lợi bất chính số tiền là: (2.000.000 đồng (lãi) + 500.000 đồng (phí) – 164.383 đồng)= 2.335.617 đồng.

- Lần 2: Khoảng đầu tháng 4/2021, vay số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả số tiền gốc là 333.333 đồng và số tiền lãi là 66.667 đồng, thu phí cho vay số tiền 500.000 đồng, đã trả được 15 ngày với tổng số tiền là 6.000.000 đồng, gồm số tiền gốc là 5.000.000 đồng và số tiền lãi là 1.000.000 đồng, lãi suất tương ứng 243,333%/năm. Lãi suất cho vay gấp 12,17 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, tiền lãi cao nhất theo quy định của nhà nước là 82.192 đồng, thu lợi bất chính số tiền là: (1.000.000 đồng (lãi) + 500.000 đồng (phí) – 82.192 đồng)= 1.417.808 đồng.

Vậy, với việc cho chị C1 vay tiền như trên D đã thu lợi bất chính số tiền là 3.753.425 đồng. Chị C1 còn nợ lại số tiền gốc là 5.000.000 đồng.

4. Chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1956, trú tại: đường Ax, thôn c, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vay 01 lần tiền góp:

Vào tháng 3/2021, Chị G vay của D số tiền là 5.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả số tiền gốc là 200.000 đồng và tiền lãi là 50.000 đồng, thu phí cho vay số tiền 500.000 đồng, đã trả 17 ngày với tổng số tiền là 4.250.000 đồng, gồm số tiền gốc là 3.400.000 đồng và số tiền lãi là 850.000 đồng, lãi suất tương ứng 365%/năm. Lãi suất cho vay gấp 18.25 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, tiền lãi cao nhất theo quy định của nhà nước là 46.575 đồng, thu lợi bất chính số tiền là: (850.000 đồng (lãi) + 500.000 đồng (phí) – 46.575 đồng)= 1.303.425 đồng, còn nợ lại số tiền gốc là 1.600.000 đồng.

5. Chị Nguyễn Võ Thị Mỹ T, sinh năm 1982, trú tại: đường Ax, thôn c, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vay 01 lần tiền góp:

Vào cuối tháng 3/2021, Chị Thành vay của D với số tiền 4.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả số tiền gốc là 160.000 đồng và tiền lãi là 40.000 đồng, thu phí cho vay số tiền 400.000 đồng, đã trả được 22 ngày với tổng

số tiền là 4.400.000 đồng, gồm số tiền gốc là 3.520.000 đồng và số tiền lãi là 880.000 đồng, lãi suất tương ứng 365%/năm. Lãi suất cho vay gấp 18.25 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, số tiền lãi cao nhất theo quy định của nhà nước là 48.219 đồng, thu lợi bất chính số tiền là (880.000 đồng (lãi) + 400.000 đồng (phí) – 48.219 đồng)= 1.231.781 đồng, còn nợ lại số tiền gốc là 480.000 đồng.

6. Chị Lê Thị Mỹ D2, sinh năm 1966, trú tại: số xc đường G, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vay của D 03 lần tiền góp, cụ thể:

- Lần 1: Vào giữa tháng 4/2021, vay số tiền 5.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả số tiền gốc là 200.000 đồng và tiền lãi là 50.000 đồng, thu phí cho vay số tiền 500.000 đồng, đã trả đủ 25 ngày với tổng số tiền là 6.250.000 đồng, gồm số tiền gốc là 5.000.000 đồng và số tiền lãi là 1.250.000 đồng, lãi suất tương ứng 365%/năm. Lãi suất cho vay gấp 18.25 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, tiền lãi cao nhất theo quy định của nhà nước là 68.493 đồng, thu lợi bất chính số tiền là: (1.250.000 đồng (lãi) + 500.000 đồng (phí) – 68.493 đồng)= 1.681.507 đồng.

- Lần 2: Vào cuối tháng 4/2021, vay số tiền 5.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả số tiền gốc là 200.000 đồng và tiền lãi là 50.000 đồng, thu phí cho vay số tiền là 500.000 đồng, đã trả đủ 25 ngày với số tiền là 6.250.000 đồng, gồm số tiền gốc là 5.000.000 đồng và số tiền lãi là 1.250.000 đồng, lãi suất tương ứng 365%/năm. Lãi suất cho vay gấp 18.25 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, tiền lãi cao nhất theo quy định của nhà nước là 68.493 đồng, thu lợi bất chính số tiền là: (1.250.000 đồng (lãi) + 500.000 đồng (phí) – 68.493 đồng)= 1.681.507 đồng.

- Lần 3: Vào khoảng đầu tháng 5/2021, vay số tiền 5.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả số tiền gốc là 200.000 đồng và tiền lãi là 50.000 đồng, số tiền phí cho vay là 500.000 đồng, đã trả 11 ngày với tổng số tiền là 2.750.000 đồng, gồm số tiền gốc là 2.200.000 đồng và số tiền lãi là 550.000 đồng, lãi suất tương ứng 365%/năm. Lãi suất cho vay gấp 18.25 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, tiền lãi cao nhất theo quy định của nhà nước là 30.137 đồng, thu lợi bất chính số tiền là: (550.000 đồng (lãi) + 500.000 đồng (phí) – 30.137 đồng)= 1.019.863 đồng.

Vậy, với việc cho chị D2 vay tiền như trên thì D thu lợi bất chính tổng số tiền 4.382.477 đồng. Chị D2 còn nợ lại số tiền gốc là 2.800.000 đồng.

7. Chị Huỳnh Thị Thanh T1, sinh năm 1978, trú tại: Số zv/x đường Đ, phường N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vay của D 05 lần tiền góp, cụ thể như sau:

- Lần 1: Khoảng đầu tháng 3/2021, vay số tiền 4.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả số tiền gốc là 160.000 đồng và tiền lãi là 40.000 đồng, thu phí cho vay số tiền 400.000 đồng, đã trả đủ với tổng số tiền là 5.000.000 đồng gồm số tiền gốc là 4.000.000 đồng và số tiền lãi là 1.000.000 đồng, lãi suất tương ứng 365%/năm. Lãi suất cho vay gấp 18.25 lần so với mức

lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, tiền lãi cao nhất theo quy định của nhà nước là 54.795 đồng, thu lợi bất chính số tiền là: $(1.000.000 \text{ đồng (lãi)} + 400.000 \text{ đồng (phí)} - 54.795 \text{ đồng}) = 1.345.205 \text{ đồng}$.

- Lần 2: Khoảng giữa tháng 3/2021, vay số tiền 6.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả số tiền gốc là 240.000 đồng và tiền lãi là 60.000 đồng, thu phí cho vay số tiền 600.000 đồng, đã trả đủ với tổng số tiền là 7.500.000 đồng, gồm số tiền gốc là 6.000.000 đồng và số tiền lãi là 1.500.000 đồng, lãi suất tương ứng 365%/năm. Lãi suất cho vay gấp 18.25 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, tiền lãi cao nhất theo quy định của nhà nước là 82.192 đồng, thu lợi bất chính số tiền là: $(1.500.000 \text{ đồng (lãi)} + 600.000 \text{ đồng (phí)} - 82.192 \text{ đồng}) = 2.017.808 \text{ đồng}$.

- Lần 3: Khoảng giữa tháng 4/2021, vay số tiền 6.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả số tiền gốc là 240.000 đồng và tiền lãi là 60.000 đồng, thu phí cho vay số tiền 600.000 đồng, đã trả đủ với tổng số tiền là 7.500.000 đồng, gồm số tiền gốc là 6.000.000 đồng và số tiền lãi là 1.500.000 đồng, lãi suất tương ứng 365%/năm. Lãi suất cho vay gấp 18.25 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, tiền lãi cao nhất theo quy định của nhà nước là 82.192 đồng, thu lợi bất chính số tiền là: $(1.500.000 \text{ đồng (lãi)} + 600.000 \text{ đồng (phí)} - 82.192 \text{ đồng}) = 2.017.808 \text{ đồng}$.

- Lần 4: Khoảng cuối tháng 4/2021, vay số tiền 6.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả số tiền gốc là 240.000 đồng và tiền lãi là 60.000 đồng, thu phí cho vay số tiền 600.000 đồng, đã trả đủ với tổng số tiền là 7.500.000 đồng, gồm số tiền gốc là 6.000.000 đồng và số tiền lãi là 1.500.000 đồng, lãi suất tương ứng 365%/năm. Lãi suất cho vay gấp 18.25 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, tiền lãi cao nhất theo quy định của nhà nước là 82.192 đồng, thu lợi bất chính số tiền là: $(1.500.000 \text{ đồng (lãi)} + 600.000 \text{ đồng (phí)} - 82.192 \text{ đồng}) = 2.017.808 \text{ đồng}$.

- Lần 5: Ngày 28/5/2021, vay số tiền 6.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả số tiền gốc là 240.000 đồng và tiền lãi là 60.000 đồng, thu phí cho vay số tiền 600.000 đồng, đã đóng được 01 ngày với số tiền là 300.000 đồng, gồm số tiền gốc là 240.000 đồng và số tiền lãi là 60.000 đồng, lãi suất tương ứng 365%/năm. Lãi suất cho vay gấp 18.25 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, tiền lãi cao nhất theo quy định của nhà nước là 3.288 đồng, thu lợi bất chính số tiền là: $(60.000 \text{ đồng (lãi)} + 600.000 \text{ đồng (phí)} - 3.288 \text{ đồng}) = 656.712 \text{ đồng}$.

Như vậy, với việc cho chị T1 vay tiền như trên D thu lợi bất chính số tiền 8.055.341 đồng. Chị T1 còn nợ lại số tiền gốc là 5.760.000 đồng.

8. Chị Đặng Thị Thu T2, sinh năm 1993, trú tại: Số cv đường Đ, phường N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (nhân viên spa tại Yun Spa, số 40 đường Ngô Quyền, phường L, thành phố B), vay 03 lần tiền góp, cụ thể như sau:

- Lần 1: Khoảng đầu tháng 4/2021, vay số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả số tiền gốc là 400.000 đồng và số tiền lãi là 100.000

đồng, thu phí cho vay 1.000.000 đồng, đã trả đủ với tổng số tiền là 12.500.000 đồng, gồm số tiền gốc là 10.000.000 đồng và số tiền lãi là 2.500.000 đồng, lãi suất tương ứng 365%/năm. Lãi suất cho vay gấp 18.25 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, tiền lãi cao nhất theo quy định của nhà nước là 136.986 đồng, thu lợi bất chính số tiền là: (2.500.000 đồng (lãi) + 1.000.000 đồng (phí) – 136.986 đồng)= 3.363.014 đồng.

- Lần 2: Khoảng giữa tháng 4/2021, vay số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả số tiền gốc là 400.000 đồng và số tiền lãi là 100.000 đồng, thu phí cho vay 1.000.000 đồng, đã trả đủ với tổng số tiền là 12.500.000 đồng, gồm số tiền gốc là 10.000.000 đồng và số tiền lãi là 2.500.000 đồng, lãi suất tương ứng 365%/năm. Lãi suất cho vay gấp 18.25 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, tiền lãi cao nhất theo quy định của nhà nước là 136.986 đồng, thu lợi bất chính số tiền là: (2.500.000 đồng (lãi) + 1.000.000 đồng (phí) – 136.986 đồng)= 3.363.014 đồng.

- Lần 3: Khoảng đầu tháng 5/2021, vay số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả số tiền gốc là 400.000 đồng và số tiền lãi là 100.000 đồng, thu phí cho vay 1.000.000 đồng, đã đóng được 04 ngày với tổng số tiền là 2.000.000 đồng, gồm số tiền gốc là 1.600.000 đồng và số tiền lãi là 400.000 đồng, lãi suất tương ứng 365%/năm. Lãi suất cho vay gấp 18.25 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, tiền lãi cao nhất theo quy định của nhà nước là 21.918 đồng, thu lợi bất chính số tiền là: (400.000 đồng (lãi) + 1.000.000 đồng (phí) – 21.918 đồng)= 1.378.082 đồng.

Như vậy, với việc cho chị T2 vay tiền như trên thì D đã thu lợi bất chính số tiền là 8.104.110 đồng. Chị T2 còn nợ lại số tiền gốc là 8.400.000 đồng.

9. Chị Huỳnh Thị Kim C, sinh năm 1970, trú tại liên gia zv, Buôn K, phường N, thành phố B, tỉnh Đắk, vay 03 khoản tiền góp với 06 lần vay, cụ thể như sau:

* Dây 01: 02 lần vay

- Lần 1: Ngày 21/3/2021, vay số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả số tiền gốc là 666.667 đồng và số tiền lãi là 133.333 đồng, thu phí cho vay số tiền 1.000.000 đồng, đã trả đủ với tổng số tiền là 24.000.000 đồng, gồm số tiền gốc là 20.000.000 đồng và số tiền lãi là 4.000.000 đồng, lãi suất tương ứng 243.333%/năm. Lãi suất cho vay gấp 12,17 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, tiền lãi cao nhất theo quy định của nhà nước là 328.767 đồng, thu lợi bất chính số tiền là: (4.000.000 đồng (lãi) + 1.000.000 đồng (phí) – 328.767 đồng)= 4.671.233 đồng.

- Lần 2: Ngày 11/4/2021, vay số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả số tiền gốc là 666.667 đồng và số tiền lãi là 133.333 đồng, thu phí cho vay số tiền 1.000.000 đồng, đã đóng được 20 ngày với tổng số tiền là 16.000.000 đồng, gồm số tiền gốc là 13.333.333 đồng và số tiền lãi là 2.666.667 đồng, lãi suất tương ứng 243.333%/năm. Lãi suất cho vay gấp 12,17 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, tiền lãi cao nhất

theo quy định của nhà nước là 219.178 đồng, thu lợi bất chính số tiền là: $(2.666.667 \text{ đồng (lãi)} + 1.000.000 \text{ đồng (phí)} - 219.178 \text{ đồng}) = 3.447.489 \text{ đồng}$, còn nợ lại số tiền gốc là 6.666.667 đồng.

* Dây 02: 02 lần vay

- Lần 1: Ngày 23/3/2021, vay số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả số tiền gốc là 666.667 đồng và số tiền lãi là 133.333 đồng, thu phí cho vay số tiền 1.000.000 đồng, đã trả đủ với tổng số tiền là 24.000.000 đồng, gồm số tiền gốc là 20.000.000 đồng và số tiền lãi là 4.000.000 đồng, lãi suất tương ứng 243.333%/năm. Lãi suất cho vay gấp 12,17 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, tiền lãi cao nhất theo quy định của nhà nước là 328.767 đồng, thu lợi bất chính số tiền $(4.000.000 \text{ đồng (lãi)} + 1.000.000 \text{ đồng (phí)} - 328.767 \text{ đồng}) = 4.671.233 \text{ đồng}$.

- Lần 2: Ngày 14/4/2021, vay số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả số tiền gốc là 666.667 đồng và số tiền lãi là 133.333 đồng, thu phí cho vay số tiền 1.000.000 đồng, đã đóng được 17 ngày với tổng số tiền là 13.600.000 đồng, gồm số tiền gốc là 11.333.333 đồng và số tiền lãi là 2.666.667 đồng, lãi suất tương ứng 243.333%/năm. Lãi suất cho vay gấp 12,17 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, tiền lãi cao nhất theo quy định của nhà nước là 186.301 đồng, thu lợi bất chính số tiền là: $(2.666.667 \text{ đồng (lãi)} + 1.000.000 \text{ đồng (phí)} - 186.301 \text{ đồng}) = 3.080.365 \text{ đồng}$, còn nợ lại số tiền gốc là 8.666.667 đồng.

* Dây 03: 02 lần vay

- Lần 1: Ngày 01/4/2021, vay số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả số tiền gốc là 666.667 đồng và số tiền lãi là 133.333 đồng, thu phí cho vay số tiền 2.000.000 đồng, đã trả đủ với tổng số tiền là 24.000.000 đồng, gồm số tiền gốc là 20.000.000 đồng và số tiền lãi là 4.000.000 đồng, lãi suất tương ứng 243.333%/năm. Lãi suất cho vay gấp 12,17 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, tiền lãi cao nhất theo quy định của nhà nước là 328.767 đồng, thu lợi bất chính số tiền là: $(4.000.000 \text{ đồng (lãi)} + 2.000.000 \text{ đồng (phí)} - 328.767 \text{ đồng}) = 5.671.233 \text{ đồng}$.

- Lần 2: Ngày 22/4/2021, vay số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả số tiền gốc là 666.667 đồng và số tiền lãi là 133.333 đồng, thu phí cho vay số tiền 2.000.000 đồng, đã đóng được 09 ngày với tổng số tiền là 7.200.000 đồng, gồm số tiền gốc là 6.000.000 đồng và số tiền lãi là 2.000.000 đồng, lãi suất tương ứng 243.333%/năm. Lãi suất cho vay gấp 12,17 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, tiền lãi cao nhất theo quy định của nhà nước là 98.630 đồng, thu lợi bất chính số tiền là: $(1.200.000 \text{ đồng (lãi)} + 2.000.000 \text{ đồng (phí)} - 98.630 \text{ đồng}) = 3.101.370 \text{ đồng}$, còn nợ lại số tiền gốc là 14.000.000 đồng.

Như vậy, với việc chị C vay tiền như trên thì D đã thu lợi bất chính số tiền là 24.642.923 đồng. Chị C còn nợ lại số tiền gốc là 29.333.334 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 38/KSĐT – HS, ngày 12/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Nguyễn Tấn D về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và Bản cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã công bố.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Tấn D và giữ nguyên quyết định truy tố. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Tấn D mức án từ 12 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột.

Đề nghị miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo và áp dụng khoản 3 Điều 201 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung bị cáo từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

- Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 1 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước chiếc xe mô tô, biển số 47Px-vcxzx cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 015620, mang tên Nguyễn Ngọc A và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone Xs Max, số Imei: 357277092992018 là tài sản thuộc quyền sở hữu của bị cáo Nguyễn Tấn D đã sử dụng vào việc phạm tội.

Đề nghị trả lại cho bị cáo Nguyễn Tấn D 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Tấn D.

Đề nghị tịch Thu T2iêu hủy 01 thẻ ATM ngân hàng Sacombank mang tên NGUYEN TAN DUNG và 01 thẻ sim số: 0394836793.

Đề nghị buộc bị cáo Nguyễn Tấn D trả lại số tiền 63.318.688 đồng đã thu lợi bất chính cho những người vay tiền là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án trên, cụ thể như sau: Chị Nguyễn Thị Thu Q số tiền 8.482.192 đồng, chị Bùi Thị N số tiền 3.363.014 đồng, chị Nguyễn Thị C1 số tiền 3.753.425 đồng, chị Nguyễn Thị G số tiền 1.303.425 đồng, chị Nguyễn Võ Thị Mỹ T số tiền 1.231.781 đồng, chị Lê Thị Mỹ D2 số tiền 4.382.477 đồng, chị Huỳnh Thị Thanh T1 số tiền 8.055.341 đồng, chị Đặng Thị Thu T2 số tiền 8.104.110 đồng, chị Huỳnh Thị Kim C số tiền 24.642.923 đồng.

Đề nghị truy Thu T2ừ Nguyễn Tấn D số tiền 201.826.667 đồng là tiền gốc người vay đã trả và số tiền 3.054.245 đồng là tiền lãi theo quy định (lãi suất 20%) để sung ngân sách Nhà nước;

Đề nghị buộc những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải nộp tổng số tiền 60.173.334 đồng nợ gốc đã vay chưa trả cho bị cáo để nộp sung ngân sách Nhà nước, cụ thể như sau: Chị Nguyễn Thị Thu Q số tiền 6.800.000 đồng, chị Nguyễn Thị C1 số tiền 5.000.000 đồng, chị Nguyễn Thị G số tiền 1.600.000 đồng, chị Nguyễn Võ Thị Mỹ T số tiền 480.000 đồng, chị Lê Thị Mỹ D2 số tiền 2.800.000 đồng, chị Huỳnh Thị Thanh T1 số tiền 5.760.000 đồng, chị Đặng Thị Thu T2 số tiền 8.400.000 đồng, chị Huỳnh Thị Kim C số tiền 29.333.334 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo không bào chữa và tranh luận gì thêm mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi tố tụng của Cơ quan và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do vậy, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đã có cơ sở xác định: Từ tháng 02/2021 đến tháng 5/2021 trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; Nguyễn Tấn D đã cho 09 người vay tiền với mức lãi suất từ 243%/năm đến 365%/năm, gấp từ 12 đến 18,25 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, thu lợi bất chính số tiền 63.318.688 đồng là phạm tội: “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Điều 201 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự, thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm”

[3] Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước về tín dụng, gây thiệt hại về tài sản cho người vay. Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, bị cáo biết hoạt động cho vay lãi nặng bị pháp luật nghiêm cấm. Xong do ý thức coi thường pháp luật và vì tư lợi, bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi do bị cáo gây ra thì mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở

thành công dân tốt, sống biết tôn trọng pháp luật, đồng thời rắn đê và phòng ngừa chung trong đấu tranh chống tội phạm.

Trong vụ án này còn có đối tượng tên Nguyễn Việt Đ (Sinh năm 1986, Trú tại: Số xx đường C, tổ dân phố L, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng). Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Tấn D khai nhận Đ là người thuê bị cáo D vào địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột giúp cho Đ hoạt động vay tiền lãi suất cao. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng Nguyễn Việt Đ đã đi khỏi địa phương, chưa làm việc được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột tách Nguyễn Việt Đ ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Tấn D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột về việc miễn việc khấu trừ một phần thu nhập đối với bị cáo do bị cáo là người lao động tự do, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định để làm cơ sở cho việc khấu trừ. Đồng thời, đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 201 Bộ luật Hình sự để phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền sung quỹ nhà nước là phù hợp nên cần chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave A, màu xanh đen bạc, biển số: 47Px-vcxzx, số máy: JA39E0812459, số khung: 390XHY832335, dung tích xi lanh 109cm³; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 015620 mang tên Nguyễn Ngọc A; quá trình điều tra xác định: Xe mô tô là do anh Nguyễn Ngọc A đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Vào năm 2021, bị cáo Nguyễn Tấn D mua lại chiếc xe mô tô của anh Ngọc A nhưng chưa làm thủ tục sang tên chủ sở hữu. Sau đó, D sử dụng xe mô tô làm phương tiện phạm tội. Do vậy, cần tịch thu chiếc xe mô tô, biển số 47Px-vcxzx cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 015620 mang tên Nguyễn Ngọc A sung quỹ Nhà nước là phù hợp.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone Xs Max, số Imei: 357277092992018 là tài sản của bị cáo, bị cáo Nguyễn Tấn D đã sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu Sung quỹ Nhà nước là phù hợp.

Đối với 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Tấn D là giấy tờ tùy thân của bị cáo D nên cần trả lại cho bị cáo nhận sử dụng là phù hợp.

Đối với 01 thẻ ATM ngân hàng Sacombank mang tên NGUYEN TAN DUNG và 01 thẻ sim số: 0394836793 là các tài sản của bị cáo Nguyễn Tấn D sử dụng làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch Thu T2iêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với số tiền 63.318.688 đồng bị cáo Nguyễn Tấn D đã thu lợi bất chính từ việc cho vay, cụ thể của: Chị Nguyễn Thị Thu Q số tiền 8.482.192 đồng, chị Bùi Thị N số tiền 3.363.014 đồng, chị Nguyễn Thị C1 số tiền 3.753.425 đồng, chị Nguyễn Thị G số tiền 1.303.425 đồng, chị Nguyễn Võ Thị Mỹ T số tiền 1.231.781 đồng, chị Lê Thị Mỹ D2 số tiền 4.382.477 đồng, chị Huỳnh Thị Thanh T1 số tiền 8.055.341 đồng, chị Đặng Thị Thu T2 số tiền 8.104.110 đồng, chị Huỳnh Thị Kim C số tiền 24.642.923 đồng thì cần buộc bị cáo trả lại cho những người đã vay nêu trên với số tiền tương ứng là phù hợp.

Đối với số tiền 201.826.667 đồng là số tiền gốc người vay đã trả và số tiền 3.054.245 đồng là tiền lãi theo quy định (lãi suất 20%) mà Nguyễn Tấn D đã thu của người vay cần truy thu để sung ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 60.173.334 đồng nợ gốc người vay đã vay chưa trả cho bị cáo: Đây là phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần truy thu của những người vay để nộp sung ngân sách Nhà nước, cụ thể như sau: Chị Nguyễn Thị Thu Q số tiền 6.800.000 đồng, chị Nguyễn Thị C1 số tiền 5.000.000 đồng, chị Nguyễn Thị G số tiền 1.600.000 đồng, chị Nguyễn Võ Thị Mỹ T số tiền 480.000 đồng, chị Lê Thị Mỹ D2 số tiền 2.800.000 đồng, chị Huỳnh Thị Thanh T1 số tiền 5.760.000 đồng, chị Đặng Thị Thu T2 số tiền 8.400.000 đồng, chị Huỳnh Thị Kim C số tiền 29.333.334 đồng để sung quỹ Nhà nước.

[8] Về những nội dung khác:

Đối với ông Nguyễn Văn Quý, (sinh năm 1962), là người cho bị cáo Nguyễn Tấn D thuê phòng trọ tại số 52/3 Hồ Tùng Mậu, phường T, thành phố B. Quá trình ở trọ, bị cáo D hoạt động cho vay tiền lãi suất cao thì ông Quý không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông Quý là phù hợp.

Đối với một số người (không rõ lai lịch) sử dụng số điện thoại liên lạc vay tiền của bị cáo Nguyễn Tấn D nhưng chưa xác minh được nhân thân, lai lịch nên chưa đủ căn cứ kết luận việc cho vay tiền và số tiền thu lợi bất chính của D. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra tách ra khỏi vụ án tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tấn D phạm tội: “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

[2] Áp dụng khoản 1 Điều 201; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tấn D** 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam là 03 tháng 17 ngày (Tương ứng 10 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ). Thời gian cải tạo không giam giữ còn lại phải chấp hành là 07 tháng 09 ngày, tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã G, huyện L, tỉnh Bắc Giang nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Tấn D cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Bị cáo Nguyễn Tấn D phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Tấn D số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) nộp vào quỹ Nhà nước.

[4] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 1 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave A, màu xanh đen bạc, biển số 47Px-vcxzx, số khung RLHJA390XHY832335, số máy JA39E0812459, dung tích xi lanh 109cm³ cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 015620 mang tên Nguyễn Ngọc A và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone Xs Max, số Imei: 357277092992018 của bị cáo Nguyễn Tấn D.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Tấn D 01 Giấy chứng minh nhân dân số 122258958 mang tên Nguyễn Tấn D.

Tịch Thu T2iêu hủy 01 thẻ ATM ngân hàng Sacombank, số thẻ 4221510934065767, mang tên NGUYEN TAN DUNG và 01 thẻ sim số: 0394836793 (được gắn kèm điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone Xs Max).

(Hiện vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột. Đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/01/2022 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột với Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk).

Buộc bị cáo Nguyễn Tấn D trả lại cho: Chị Nguyễn Thị Thu Q số tiền 8.482.192 đồng, chị Bùi Thị N số tiền 3.363.014 đồng, chị Nguyễn Thị C1 số tiền 3.753.425 đồng, chị Nguyễn Thị G số tiền 1.303.425 đồng, chị Nguyễn Võ Thị Mỹ T số tiền 1.231.781 đồng, chị Lê Thị Mỹ D2 số tiền 4.382.477 đồng, chị Huỳnh Thị Thanh T1 số tiền 8.055.341 đồng, chị Đặng Thị Thu T2 số tiền 8.104.110 đồng, chị Huỳnh Thị Kim C số tiền 24.642.923 đồng.

Truy thu của bị cáo Nguyễn Tấn D số tiền 201.826.667 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Truy thu của: Chị Nguyễn Thị Thu Q số tiền 6.800.000 đồng, chị Nguyễn Thị C1 số tiền 5.000.000 đồng, chị Nguyễn Thị G số tiền 1.600.000 đồng, chị Nguyễn Võ Thị Mỹ T số tiền 480.000 đồng, chị Lê Thị Mỹ D2 số tiền 2.800.000 đồng, chị Huỳnh Thị Thanh T1 số tiền 5.760.000 đồng, chị Đặng Thị Thu T2 số tiền 8.400.000 đồng, chị Huỳnh Thị Kim C số tiền 29.333.334 đồng để sung quỹ Nhà nước.

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Tấn D phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận :

- VKSND, TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKS, Công an TP.BMT;
- CCTHA DSTP.BMT, THA phạt tù;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- UBND xã G, huyện L, tỉnh Bắc Giang;
- Bị cáo; Các đương sự;
- Chánh án ;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hải An